

Bản án số: 26/2020/HS-ST
Ngày 19/5/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiên.

Các hội thẩm nhân dân: 1. Bà Nguyễn Văn Mười.

2. Ông Lương Minh Côn.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Vi Phương Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Tiến, Kiểm sát viên

Trong ngày 19 tháng 5 năm 2020, tại hội trường Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hình sự đã thụ lý số: 24/2020/TLST - HS ngày 31/3/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/QĐXX - ST ngày 29 tháng 4 năm 2020 đối với các bị cáo:

Họ và tên: ĐINH VĂN H; Sinh ngày: 17/6/1964.

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Xóm 1, xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hoá: 07/10; Nghề nghiệp: Làm chè. Bố: Đinh Văn D, đã chết; Mẹ: Hoàng Thị T, sinh năm: 1944. Gia đình có 05 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình. Vợ: Đinh Thị T, sinh năm: 1964. Trú tại: xóm 12, xã T, huyện Đại Từ, Thái Nguyên. Có 02 con, con lớn sinh 1985, con nhỏ sinh 1987.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/01/2020 đến ngày 11/01/2020. Hiện đang được tại ngoại tại địa phương nơi cư trú. *Có mặt tại phiên tòa.*

*** Người Làm chứng:**

1. Anh Phạm Phương N, sinh năm 1997. Trú tại: Xóm 9, xã H, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. *(Vắng mặt).*

2. Anh Trần Văn N1, sinh năm 1997. Trú tại: Xóm M, xã V, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. *(Vắng mặt).*

*** Người Chứng kiến:** Ông Bùi Văn Q, sinh năm 1963. Trú tại: Xóm 12, xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. *(Có mặt).*

*** Người tham gia tố tụng khác:** Anh Nguyễn Văn S, sinh năm 1992, Trú tại: Tổ DP Cầu Thành 2, TT Hùng Sơn, huyện Đại Từ, Thái Nguyên (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 40 phút ngày 08/01/2020 Tổ công tác của công an huyện Đại Từ và Công an xã T, huyện Đại Từ làm nhiệm vụ tại xóm 12, xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã phát hiện tại nhà ở của gia đình Đinh Văn H, H đang có hành vi bán số lô, số đề cho 02 đối tượng là Phạm Phương N, sinh năm: 1997, Trú tại: Xóm 9, xã H, huyện Đại Từ và Trần Văn N1, sinh năm: 1997, Trú tại: Xóm M, xã V, huyện Đại Từ tỉnh Thái Nguyên. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng gồm: Tại mặt bàn uống nước vị trí H bán số lô, số đề cho hai đối tượng số tiền 5.150.000 đồng (*Tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam*); 01 chiếc bút bi vỏ bằng nhựa màu vàng; 01 mảnh giấy kích thước 5x7cm một mặt màu đỏ, một mặt ghi các con số thể hiện việc mua bán số lô số đề; 01 mảnh giấy kích thước 8x10cm một mặt màu xanh trắng có chữ “hướng dẫn sử dụng”, một mặt có ghi các con số thể hiện việc mua bán số lô số đề; 01 mảnh giấy kích thước 5x8cm, một mặt màu đỏ, một mặt ghi các con số thể hiện việc mua bán số lô số đề (*đã bị vò nát, rách thành 03 mảnh*). Tổ công tác đã đưa H cùng vật chứng về Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ để giải quyết theo quy định.

Hồi 20 giờ 30 phút ngày 08/01/2020 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ khám xét chỗ ở, đồ vật đối với H, kết quả khám xét không thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại cơ quan điều tra Đinh Văn H, Phạm Phương N, Trần Văn N1 khai nhận như sau: Khoảng đầu tháng 01/2020 H đã nhiều lần đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho một số đối tượng không quen biết tại nhà H. Sau đó H chuyển bảng đề cho Nguyễn Văn S, sinh năm: 1992, Trú tại: Tổ dân phố Cầu Thành 2, Thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ để ăn hoa hồng. Về số lô S trả cho H 1.000 đồng/ 01 điểm lô. Về số đề S trả cho H 15.000 đồng/100.000 đồng. Đến khoảng 17 giờ 30 phút ngày 08/01/2020 H đang ở nhà thì N và N1 đến nhà H đặt vấn đề mua số lô số đề của H. H đồng ý. Sau đó H, N và N1 vào trong nhà ngồi ở bàn uống nước. N đã mua của H các số lô 68x 50 điểm; 86 x 50 điểm, 88x 40 điểm (*thống nhất một điểm lô H bán cho N giá 23.000 đồng*); các số đề 33x 80.000 đồng, số đề 32 x 100.000 đồng. Tổng số tiền N đã mua số lô, số đề của H là 3.400.000 đồng, N đã thanh toán tiền cho H. Sau khi N mua số lô số đề và trả tiền cho H xong thì H viết các số lô số đề N đã mua vào một mảnh giấy có kích thước khoảng 5x8cm, một mặt màu đỏ, một mặt màu trắng để ghi nhớ và đưa cho N một mảnh giấy có kích thước khoảng 5x7cm, một mặt màu đỏ, một mặt màu trắng để N tự ghi số lô số đề đã mua của H để làm cặp đề theo dõi đối chiếu.

Sau khi N mua xong thì N1 mua số lô, số đề của H. N1 mua của H các số lô 29x25 điểm, 92x 25 điểm, 65x 25 điểm (*thống nhất một điểm lô H bán cho N1 giá 23.000 đồng*), số đề 65x30.000 đồng. N1 đã mua của H các số lô, số đề với tổng số tiền là 1.755.000 đồng (*H bớt cho N1 5.000 đồng*). N1 đưa cho H 1.750.000 đồng. H viết các số lô, số đề của N1 đã mua vào 01 mảnh giấy lúc trước đã ghi số lô, số đề bán cho N để ghi nhớ. Sau đó H đưa cho N1 một mảnh giấy kích thước khoảng 8x10 cm, một mặt màu trắng xanh, một mặt màu trắng có chữ “hướng dẫn sử dụng” để N1 ghi các số lô, số đề đã mua của H để làm cấp đề theo dõi. Khi N1 đang ghi các số lô, số đề vào mảnh giấy H đưa cho thì bị Tổ công tác Công an huyện Đại Từ và Công an xã T, huyện Đại Từ phát hiện. Do lo sợ bị xử lý nên H đã dùng tay vò nát mảnh giấy đã ghi các số lô, số đề bán cho N1 và N thành 03 mảnh giấy nhỏ. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội bắt quả tang đối với H và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Như vậy tổng số tiền H đã bán số lô, số đề cho N và N1 trong ngày 08/01/2020 là 5.155.000 đồng. Tại thời điểm H bị bắt quả tang chưa có kết quả xổ số mở thưởng ngày hôm đó.

Trong ngày 08/01/2020 ngoài bán số lô số đề cho N và N1 thì H không bán số lô số đề cho ai khác.

Về hình thức đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô số đề như sau:

Về số đề: Người mua số đề sẽ lựa chọn hai số bất kỳ trong dãy số tự nhiên của hai chữ số từ 00 đến 99 để bỏ tiền ra mua và tùy theo ý thích của họ số tiền nhiều hay ít để mua số đề đó. Khi có kết quả xổ số kiến thiết miền bắc trong ngày, nếu hai số mà người mua đã chọn trùng với hai số cuối của giải đặc biệt thì người mua thắng cược với tỉ lệ cược 1 ăn 70 lần (*người mua đề sẽ thắng gấp 70 lần số tiền đã mua số đề đó*) nếu không trùng khớp thì người mua bị thua số tiền đã mua số đề.

Về số lô thường (*lô hai số*): Người mua số lô cũng lựa chọn hai số bất kỳ trong dãy số tự nhiên của hai chữ số từ 00 đến 99 để bỏ tiền ra mua, quy ước lô được tính bằng điểm, một điểm người mua lô phải trả là 23.000 đồng. Khi có kết quả xổ số kiến thiết miền bắc trong ngày nếu số người mua đã chọn mà trùng với hai số cuối của của bất kỳ giải thưởng nào thì người mua thắng cược tỷ lệ là 1 điểm thắng được 80.000 đồng. Trong các giải thưởng xổ số có nhiều con số cuối trùng với số lô thì người mua số lô thắng cược tương ứng với số lần có số giải thưởng trùng với số lô đã mua, nếu không có số trùng thì người mua số lô bị thua cược.

Hành vi phạm tội của Đinh Văn H còn được chứng minh bằng các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai người làm chứng, vật chứng thu giữ.

Vật chứng của vụ án, gồm: 01 cây bút bi có vỏ màu vàng, Số tiền 5.150.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam đang được lưu giữ, bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đại Từ chờ xử lý; 03 mảnh giấy ghi các số lô, số đề đang được lưu trong hồ sơ vụ án.

Tại bản cáo trạng số 22/CT-VKS ngày 31/3/2020 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố bị cáo Đinh Văn H phạm tội

“Đánh bạc”. Tại phiên tòa đại diện VKSND huyện Đại Từ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị HĐXX . Áp dụng: khoản 1, 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 BLHS. Xử phạt: bị cáo Đinh Văn H mức án tù 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội “Đánh bạc”. Phạt bổ sung bị cáo từ 10 đến 15 triệu đồng. Ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận: bị cáo không có ý kiến tranh luận. Nói lời sau cùng: đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

{1}. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

{2.} Về căn cứ buộc tội: Tại phiên tòa bị cáo Đinh Văn H khai nhận toàn bộ hành vi, diễn biến nội dung sự việc đúng như nội dung kết luận điều tra và cáo trạng đã truy tố. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai tại giai đoạn điều tra, truy tố, phù hợp với lời khai của người làm chứng, người chứng kiến; biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác Cơ quan điều tra đã thu thập có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 08/01/2020 tại nơi ở của mình thuộc xóm 12, xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên, Đinh Văn H đã thực hiện hành vi đánh bạc bằng hình thức bán số lô, số đề cho Phạm Phương N, Trần Văn N1 với tổng số tiền là 5.155.000 đồng. Trong khi H đang bán số lô, số đề cho N và N1 thì bị Tổ công tác Công an huyện Đại Từ và Công an xã T, huyện Đại Từ phát hiện bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Hành vi của bị cáo Đinh Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 BLHS.

Nội dung điều luật quy định:

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định “Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền ... có giá trị từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng ... thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm”.

{3}. Xét tính chất hành vi phạm tội của bị cáo: Tính chất vụ án thuộc trường hợp ít nguyên trọng, bị cáo thực hiện với hành vi phạm tội giản đơn. Tuy nhiên, hành vi của bị cáo đã làm mất an ninh trật tự công cộng tại địa phương, đủ yếu tố cấu thành tội phạm.

{4}. Xét tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Bị cáo được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: "*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*" và "*Phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*" quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

{5}. Xét nhân thân bị cáo, thì thấy: Bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự hoặc bị xử phạt về hành vi vi phạm pháp luật. Được gia đình nuôi ăn học, có đầy đủ nhận thức các việc làm đúng sai của bản thân nhưng vì hám lời nên bị cáo đã có hành vi vi phạm pháp luật.

{6}. Về hình phạt: Căn cứ vào tính chất hành vi, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thì thấy, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, số lượng tiền tham gia đánh bạc không lớn, vừa đủ định lượng cấu thành tội phạm, động cơ, mục đích phạm tội giản đơn. Vì vậy, khi quyết định hình phạt HĐXX sẽ cân nhắc, xem xét một cách khách quan, toàn diện để có mức hình phạt cho phù hợp, vừa đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, vừa đảm bảo công tác đấu tranh phòng chống tội phạm.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, cần phạt bị cáo một khoản tiền nhất định để sung công quỹ nhà nước.

{7}. Về vật chứng vụ án:

- 01 cây bút bi có vỏ màu vàng, Số tiền 5.150.000 đồng tiền ngân hàng nhà nước Việt Nam. Đây là công cụ, phương tiện phạm tội cần được tịch thu tiêu hủy đối với cây bút bi do không còn giá trị sử dụng và tịch thu sung quỹ Nhà nước số tiền 5.150.000đ;

- 03 mảnh giấy ghi các số lô, số đề đang được lưu trong hồ sơ vụ án. Đây vừa là vật chứng, vừa là chứng cứ của vụ án, cần được lưu trong hồ sơ vụ án để làm căn cứ.

{8}. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

{9}. Các nội dung có liên quan khác trong vụ án:

Đối với Phạm Phương N, Trần Văn N1 là những người có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số lô, số đề của H. Số tiền đánh bạc của từng người đều dưới 05 triệu đồng. Tuy năm 2017 N và N1 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc nhưng ngày 26/11/2018 đã chấp hành xong. Tính đến ngày 08/01/2020 thì được coi là chưa bị xử phạt vi phạm hành chính nên hành vi của N và N1 không cấu thành tội phạm, Công an huyện Đại Từ đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với N và N1.

Quá trình điều tra H khai: Khoảng đầu tháng 01/2020 H đã bán số lô đề cho nhiều người không biết lai lịch và địa chỉ, H không nhớ số lô số đề và thời gian đã bán. Ngày 08/01/2020 sau khi bán số lô, số đề cho N và N1 thì H sẽ chuyển bảng đề cho Nguyễn Văn S, sinh năm: 1992, Trú tại: Tổ dân phố Cầu Thành 2, Thị trấn Hùng Sơn, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên. Quá trình điều tra S không thừa nhận có hành vi nhận bảng đề của H và ngày 08/01/2020 H chưa chuyển bảng đề cho S. Ngoài lời khai của H thì không còn tài liệu chứng cứ nào khác

nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ không xem xét xử lý đối với S và những lần bán số lô, số đề của H trước đó.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 321; điểm i,s khoản 1 Điều 51 và Điều 65 BLHS.

Tuyên bố: Bị cáo Đinh Văn H phạm tội “*Đánh bạc*”.

Xử phạt: Bị cáo Đinh Văn H **06 (sáu)** tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **12 (mười hai)** tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo cho UBND xã T, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương nơi cư trú trong việc giám sát, giáo dục.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo có tình vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án. Trường hợp bị cáo thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định của Điều 56 BLHS.

Hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321BLHS. Phạt bổ sung bị cáo Đinh Văn H 10.000.000đ (*mười*) triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Về vật chứng: Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS;

- Tịch thu sung công quỹ số tiền: 5.150.000đ (*năm triệu một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền NHVN;

- Tịch thu tiêu hủy: 01 cây bút bi có vỏ màu vàng;

(*Tình trạng, đặc điểm của vật chứng như trong mô tả tại Quyết định chuyển vật chứng số 16/QĐ - VKSDT ngày 17/3/2020 của Viện Kiểm Sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên*).

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS, Nghị quyết 326/2016/NQ - UBTWQH14 về mức thu, miễn giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo phải chịu 200.000đ án phí HSST sung quỹ Nhà nước.

Án xử công khai sơ thẩm, báo cho các bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư Pháp Thái Nguyên;
- Công an, VKS huyện Đại Từ;
- Thi hành án HS, DS;
- Bị cáo; UBND xã T;
- Lưu VT;

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Văn Kiên